

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DSST
Ngày 24 - 02 - 2025
Về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Duyên

2. Ông Nguyễn Văn Triệu

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Khánh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh:*
Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số: 81/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Minh P, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Minh P: Bà Trần Thị Việt T, sinh năm 1996 là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/10/2024) (có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bích Trì, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2024 và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2024, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, đại diện nguyên đơn bà Trần Minh P là bà Trần Thị Việt T trình bày:

Vào ngày 20/10/2022, do cần tiền để xoay sở trong công việc nên bà Võ Thị Thúy H có hỏi vay của bà P số tiền 30.000.000 đồng và hẹn 03 tháng sau sẽ trả lại, hai bên không thỏa thuận lãi suất, bà Hằng có làm biên nhận.

Cùng ngày 20/10/2022, bà Võ Thị Thúy H tiếp tục vay số tiền 18.000.000 đồng hứa hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả đủ, không thỏa thuận lãi suất, bà Hằng có làm biên nhận.

Đến ngày 11/01/2023, bà Hằng đến vay của bà P số tiền 30.000.000 đồng để làm hồ sơ đáo hạn ngân hàng hẹn cuối tuần trả lại. Nhưng đến ngày trả thì bà Hằng cũng không có trả lại.

Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Đối với biên nhận ngày 20/10/2022, bà P yêu cầu bà Hằng trả tiền gốc 30.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 20/01/2023 đến ngày 24/02/2025 số tiền 6.225.000 đồng.

2/ Đối với biên nhận ngày 20/10/2022, bà P yêu cầu bà Hằng trả tiền gốc 18.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 20/11/2022 đến ngày 24/02/2025 số tiền 4.033.800 đồng.

3/ Đối với biên nhận ngày 11/01/2023, bà P yêu cầu bà Hằng trả tiền gốc 30.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 20/11/2023 đến ngày 24/02/2025 số tiền 3.735.000 đồng.

Theo bản tự khai ngày 12/12/2024 bị đơn bà Võ Thị Thúy H trình bày như sau: Bà có vay tiền của bà P số tiền 68.000.000 đồng với lãi suất là 7.5%/tháng, tổng lãi hàng tháng là 5.100.000 đồng, bà có đóng lãi với hình thức chuyển khoản và tiền mặt. Tổng cộng số tiền bà đóng lãi cho bà P tổng cộng 12.380.000 đồng. Bà chỉ đồng ý số tiền bà còn thiếu bà P là 68.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Thúy H trả số tiền tổng cộng 91.993.800 đồng (Trong đó gốc 78.000.000 đồng, lãi suất 13.993.800 đồng);

- *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh:*

Về tố tụng: Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện theo các quy định tại các Điều 26, 68, 70, 71, 72, 86, 177, 196, 208 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Qua các lời khai, chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy:

Việc bà Trần Minh P yêu cầu bà Võ Thị Thúy H trả số tiền vay qua 03 lần vay với tổng số tiền là 78.000.000 đồng là có cơ sở. Bởi vì, việc vay tiền giữa bà

Hằng và bà P có lập thành văn bản thể hiện bà H có vay tiền của bà P với tổng số tiền 78.000.000 đồng (theo 03 biên nhận tiền vay ngày 20/10/2022 và ngày 11/01/2023), các biên nhận có chữ ký xác nhận của bà H. Mặt khác, bà H cũng thừa nhận có vay tiền của bà P nên việc vay tiền các đương sự đã thừa nhận nên đây là tình tiết không phải chứng minh tho quy định tại Điều 92 Bộ luật TTDS.

Về số tiền vay: Nguyên đơn cho rằng bị đơn vay với tổng số nợ gốc qua 03 lần vay là 78.000.000 đồng (có lập biên nhận tiền); Phía bị đơn cho rằng có vay tiền của nguyên đơn nhiều lần nhưng chỉ với số tiền 68.000.000 đồng, lãi suất 7,5%/tháng và có đóng lãi được 12.380.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật TTDS quy định về nghĩa vụ chứng minh, cụ thể *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”* cho thấy nghĩa vụ chứng minh lời phản bác của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn là nghĩa vụ của bị đơn. Ngày 18/12/2024 Tòa án có văn bản yêu cầu bà Võ Thị Thúy H cung cấp cho Tòa án các biên nhận, văn bản, giấy tờ hoặc tài liệu chứng cứ khác thể hiện vay của bà P số tiền 68.000.000 đồng và các giấy tờ chứng minh cho việc đóng lãi 12.380.000 đồng. Mặc dù, phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt, hợp lệ văn bản yêu cầu cung cấp chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật TTDS nhưng bị đơn vẫn không có lời trình bày, không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật TTDS và cũng không có văn bản trình bày lý do không cung cấp được chứng cứ để Tòa án xem xét và tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt, không cung cấp được chứng cứ có giá trị để chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm 03 biên nhận tiền ngày 20/10/2022 và ngày 11/01/2023 là chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

Về lãi suất: Tại phiên tòa, người đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi đôi với số tiền nợ gốc 78.000.000 đồng cụ thể như sau:

1/ Đối với biên nhận ngày 20/10/2022, bà P yêu cầu bà Hằng, ông Bằng trả lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng, tính từ ngày 20/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/02/2025.

2/ Đối với biên nhận ngày 20/10/2022, bà P yêu cầu bà Hằng, ông Bằng trả lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền gốc 18.000.000 đồng tính từ ngày 20/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/02/2025.

3/ Đối với biên nhận ngày 11/01/2023, bà P yêu cầu bà Hằng, ông Bằng trả lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng tính từ ngày 20/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/02/2025.

Xét thấy, việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn theo 03 biên nhận tiền 20/10/2022 và ngày 11/01/2023, các biên nhận có thỏa thuận thời hạn trả, không thể hiện thỏa thuận lãi suất và nguyên đơn, bị đơn cũng không cung cấp được thỏa thuận nào khác về lãi suất đối với số tiền vay trên, cho nên trong trường

hợp này lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, cụ thể mức lãi suất được xác định là 10%/năm (0,83%/tháng), nên yêu cầu khởi kiện về lãi suất của nguyên đơn theo 03 biên nhận nợ trên là có cơ sở chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu đối với bà Võ Thị Thúy H. Nên đình chỉ đối với yêu cầu ông Huỳnh Công Bằng cùng trả nợ theo quy định tại Điều 244 BLTTDS.

Từ các lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Minh P:

Buộc bị đơn bà Võ Thị Thúy H trả số tiền nợ gốc là 78.000.000 đồng và lãi suất cụ thể như sau:

1/ Đối với biên nhận ngày 20/10/2022, lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng, tính từ ngày 20/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/02/2025.

2/ Đối với biên nhận ngày 20/10/2022, lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền gốc 18.000.000 đồng tính từ ngày 20/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/02/2025.

3/ Đối với biên nhận ngày 11/01/2023, lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng tính từ ngày 20/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/02/2025.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét giấy biên nhận giữa nguyên đơn và bị đơn nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay”. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Bích Trì, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà

Vinh theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị Thúy H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Theo thông báo thụ lý vụ án có thể hiện bị đơn là ông Huỳnh Công Bằng. Tuy nhiên theo đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2024 của nguyên đơn không yêu cầu ông Huỳnh Công Bằng cùng thanh toán số nợ nên Hội đồng xét xử không đưa ông Huỳnh Công Bằng vào tham gia tố tụng tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trần Minh P có cho bà Hằng vay tiền nhiều lần: Cụ thể, vào ngày 20/10/2022, cho bà Hằng vay số tiền 30.000.000 đồng, thời gian vay 03 tháng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, bà Hằng có làm biên nhận. Cùng ngày 20/10/2022, bà Hằng tiếp tục vay số tiền 18.000.000 đồng, thời gian vay 01 tháng, không thỏa thuận lãi suất, bà Hằng có làm biên nhận. Ngày 11/01/2023, bà Hằng vay số tiền 30.000.000 đồng, thời gian vay 01 tuần, không thỏa thuận lãi suất (bà P có cung cấp biên nhận của các lần vay thể hiện chữ viết và chữ ký của bà Hằng)

Hội đồng xét xử xét thấy, việc vay nợ giữa các bên là do các bên tự thỏa thuận với nhau. Khi bà cho bà Hằng vay tiền hui, hai bên có làm biên nhận thể hiện có sự việc vay tiền này. Như vậy, thể hiện việc vay tiền của bà Hằng là có thật. Bà Hằng vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay vào các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn bà Võ Thị Thúy H, theo bản tự khai ngày 12/12/2024 bà Hằng cho rằng chỉ có vay của bà P số tiền 68.000.000 đồng, không phải 78.000.000 đồng như bà P trình bày. Bà Hằng có cung cấp một tờ giấy thể hiện có chữ viết “bạn Lan- cô giáo cấp 2-3 Hòa Lợi” thể hiện tiền nợ 68.000.000 đồng nhưng không có chữ ký của bà P và bà Hằng, do đó không chấp nhận lời nại ra của bà Hằng cho rằng chỉ có vay tiền của bà P số tiền 68.000.000 đồng.

Do đó yêu cầu của bà P yêu cầu bà Hằng trả cho bà số tiền 78.000.000 đồng là đúng với quy định với pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận, buộc bà Hằng trả số tiền cho bà P số tiền 68.000.000 đồng.

[4] Về mức lãi suất: Bà P cho rằng bà cho bà Hằng vay tiền không có thỏa thuận lãi suất và yêu cầu bà Hằng trả lãi suất của bà các lần vay mức lãi suất 0.83%/tháng. Theo lời trình bày của bà Hằng, bà vay tiền của bà P có thỏa thuận lãi suất 7.5 %/tháng và có chuyển tiền lãi cụ thể: Ngày 01/2/2023 chuyển 1.200.000 đồng; Ngày 23/3/2023 chuyển 5.100.000 đồng; Ngày 26/3/2023 chuyển 980.000 đồng; Ngày 21/4/2024 chuyển 5.100.000 đồng, tuy nhiên bà không có cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc bà và bà P có thỏa thuận lãi suất và đã đóng lãi cho bà P số tiền trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc vay tiền này là có thỏa thuận lãi suất nhưng các bên không chứng minh được lãi suất thỏa thuận nên căn cứ vào khoản 2 Điều 468 BLDS “Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.

Do đó, yêu cầu của bà P yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi cụ thể của các lần vay là có cơ sở chấp nhận:

- Đối với biên nhận ngày 20/10/2022, gốc 30.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 20/01/2023 đến ngày 24/02/2025 số tiền 6.225.000 đồng.

- Đối với biên nhận ngày 20/10/2022, gốc 18.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 20/11/2022 đến ngày 24/02/2025 số tiền 4.033.800 đồng.

- Đối với biên nhận ngày 11/01/2023, gốc 30.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 20/11/2023 đến ngày 24/02/2025 số tiền 3.735.000 đồng.

Tổng cộng tiền lãi 6.225.000 đồng + 4.033.800 đồng + 3.735.000 đồng = 13.993.800 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Thúy H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 72, 147, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 40, 116, 117, 119, khoản 2 Điều 277, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Minh P. Buộc bà Võ Thị Thúy H có trách nhiệm trả cho Trần Minh P tổng cộng 91.993.800 (chín mươi một triệu chín trăm chín mươi ba ngàn tám trăm) đồng (tiền gốc là 78.000.000 đồng và lãi suất 13.993.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Võ Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.599.690 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Bà Trần Minh P được hoàn trả lại 2.219.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009483 ngày 14/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Hồng Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thanh Sơn Nguyễn Thị Thúy Liễu

Sơn Thị Hồng Nhân